

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án: Mua sắm vật chất, phục vụ công tác huấn luyện, hoạt động Hải đội Dân quân thường trực năm 2026 của Phòng Huấn luyện/Cục Dân quân tự vệ;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm Đèn pin cá nhân đội đầu, cài áo; đèn chiếu sáng tìm kiếm nạn nhân; đèn pin cứu hộ (chịu nước).
- Nguồn vốn: Ngân sách quốc phòng khác (việc nhà nước giao năm 2026).
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày.
- Địa điểm: Cục Dân quân tự vệ (28A Điện Biên Phủ, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội)

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Phần tuyên bố của nhà thầu về đáp ứng kỹ thuật phải đầy đủ (đối với từng hạng mục hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu phải có đầy đủ nội dung tuyên bố đáp ứng đối với hàng hóa gồm: thông tin hãng sản xuất, model thiết bị, xuất xứ, có tài liệu tham chiếu và chỉ rõ vị trí tham chiếu trên tài liệu tham chiếu (tại dòng nào, mục nào, trang nào, **kèm theo highlight (làm nổi bật)** phần nội dung đó trong catalog hoặc tài liệu kỹ thuật). **Ngoài ra, nhà thầu bắt buộc phải nộp kèm theo E-HSDT tệp tin (file) word hoặc excel tuyên bố đáp ứng kỹ thuật của nhà thầu với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu để phục vụ cho công tác chấm thầu.**

- - Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải cam kết đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:

+ Mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.

+ Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì nhà thầu phải cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và bản gốc Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa nhập khẩu đúng cấu hình, chủng loại và nguyên chiếc (C/Q) được cấp từ chính hãng và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước thì phải có giấy

chứng nhận chất lượng do nhà sản xuất xác nhận và đảm bảo đúng các tiêu chuẩn theo xác nhận của nhà sản xuất.

+ Có nhãn mác, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng.

+ Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Có đầy đủ tài liệu mô tả kỹ thuật đối với hàng hóa của gói thầu (Trừ phụ kiện và vật tư phụ). Tài liệu kỹ thuật, phải có đầy đủ tính pháp lý và được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh. **Chỉ chấp nhận và đánh giá trên file PDF do nhà thầu cung cấp, không chấp nhận các đường dẫn/link website do không phải tài liệu chính thống. Trường hợp nhà thầu tham chiếu thông số kỹ thuật của hàng hóa theo đường dẫn/link website thì nội dung này sẽ không được xem xét, đánh giá.**

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa

Nhà thầu phải chào thầu danh mục hàng hóa, thiết bị theo gói thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật theo danh mục liệt kê dưới đây, trong trường hợp bất kỳ thông số kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc ký hiệu/quy định riêng khác kèm theo thì chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể chào thầu các loại hàng hóa có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

Nhà thầu phải có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa, thiết bị chào thầu và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đầy đủ các nội dung sau:

- (1) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSMT

- (2) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSDT (model, ký mã hiệu, hãng sản xuất). Yêu cầu nhà thầu phải chào thông số kỹ thuật rõ ràng, cụ thể, có thông tin tương ứng trong tài liệu kỹ thuật đính kèm. Trường hợp nhà thầu không chào thông số kỹ thuật đầy đủ hoặc thông số kỹ thuật chào không rõ ràng, cụ thể thì sẽ bị đánh giá không đạt.

- (3) Tham chiếu thông số kỹ thuật hàng hóa theo E-HSDT với hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, catalogue của nhà sản xuất hoặc công bố chính hãng. Yêu cầu tham chiếu từng mục thông số kỹ thuật được thể hiện tại dòng nào, mục nào, trang nào, kèm theo highlight (làm nổi bật) phần nội dung đó trong catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật. Cụ thể bao gồm các nội dung như sau:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
1	Đèn pin cứu hộ (chịu nước)	- Công suất: 10W/700 lumens - Khoảng cách chiếu sáng: 200 Mét - Thời gian hoạt động: + Công suất cao: 2 giờ ± 30 phút

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<ul style="list-style-type: none"> + Công suất thấp: 8 giờ ± 30 phút + Chế độ nhấp nháy: 4 giờ ± 30 phút - Tuổi thọ bóng đèn: Lên tới 50.000 giờ - Thời gian sạc pin: 3.5 giờ - Trọng lượng: 274g (không có pin)/48g x 2 pin - Kích thước (DxRx C): 222 x 49 x 27 mm - Tiêu chuẩn: Chống nước (IP68) - Kết cấu: Đèn với cấu trúc 06 rãnh bám trên thân với chuỗi đèn chống trượt đi kèm dây đeo tay. - Công tác đổi chế độ: Loại công tắc từ tính với chế độ xoay linh hoạt gắn trên đầu đèn thuận tiện tùy chỉnh với các chế độ: Sáng cao - Sáng thấp - Chế độ nhấp nháy - Nhiệt độ màu: 6000K - Điện áp sạc đầu vào pin: DC5V/2A - Nguồn cấp: Loại Pin Lithium ion (18650); DC3.6V 3,000mAh x 2 pin. - Bộ đèn bao gồm: 01 đèn chính; 01 bộ sạc, 02 viên pin Pin Lithium ion, 01 dây đeo và 01 túi đựng
2	Đèn chiếu sáng tìm kiếm nạn nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng: Đèn thiết kế để chịu được môi trường cực kỳ khắc nghiệt phục vụ cho công tác chiếu sáng tìm kiếm cứu nạn. - Kết cấu: Cấu trúc đèn với tay cầm tiện dụng và công tắc nguồn dễ sử dụng chỉ với một tay thao tác cho phép người dùng bật đèn nhanh. - Đặc trưng: Đèn được cấp nguồn năng lượng bởi pin lithium-ion có thể sạc lại. - Đèn báo trạng thái pin được hiển thị với 5 mức khi bật đèn. Trạng thái pin có thể được kiểm tra bằng cách nhấn nút trên thân pin. - Công suất: Chiếu sáng cường độ cao (HID): 35W/ 3500 lumen - Khoảng cách chiếu sáng: 800 m - Thời lượng chiếu sáng: 120 phút ± 10 phút - Tuổi thọ bóng đèn: 3000 giờ

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian sạc: 3 ± 30 phút - Trọng lượng: $1,50\text{kg} \pm 50\text{g}$ (không có pin)/Pin: 455g - Kích thước (RxDxC): 96(R) x 246(D) x 144(C – gồm phần tay cầm) mm - Tiêu chuẩn: Chống nước: IP68 - Chuyển chế độ: Công tắc nguồn - Nhiệt độ màu: 4300K - Điện áp bộ sạc: Vào AC100 - 240V Ra: DC19V/3.16A - Dòng điện hoạt động: 4A - Điện áp đầu vào pin: DC10-18V - Nguồn cấp: Lithium ion. Dung lượng: DC14.4V 6700mAh - Bộ đèn tiêu chuẩn gồm: Thân đèn; Pin đi kèm; Bộ sạc AC; Túi đựng mềm; Dây đeo vai.
3	Đèn pin cá nhân đội đầu, cài áo	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn: Khả năng chống nước: IP67 - Kết cấu: Đèn kết cấu dạng góc vuông, cơ cấu gắn pin theo chiều thẳng đứng, có kẹp và móc tháo rời - Tính năng khác: Có cơ cấu cài áo và móc cầm tay kim loại có thể tháo rời - Chế độ chiếu sáng: 4 Chế độ (Cao, trung bình, thấp và nhấp nháy) - Đèn chiếu sáng: Dạng đèn LED; Công suất 10W; Độ rọi 1.000 lux. Nhiệt độ màu: 6,500K - Đèn laser: Đèn chiếu laser màu đỏ với công suất laser 5mW - Cơ chế báo động: Nếu không phát hiện thấy chuyển động trong vòng 10-15 giây, báo động và nhấp nháy đèn - Thời gian hoạt động: Chế độ sáng cao là $3 \text{ giờ} \pm 0,5 \text{ giờ}$, - Chế độ sáng thấp $12 \text{ giờ} \pm 0,5 \text{ giờ}$ - Pin của đèn: Dạng pin Lithium-ion. Dung lượng pin 3.350 mAh. - Thời gian sạc tối đa: $2,5 \text{ giờ} \pm 0,5 \text{ giờ}$.

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu
		<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp/ Dòng điện sạc DC 12V/2.0A. - Trọng lượng: Đèn bao gồm cả pin: 410g - Kích thước: 60,5 mm (Rộng) x 76,5 mm (dài) x 167,5 mm (cao) - Các thành phần: Thân máy, bộ sạc đồng bộ và hướng dẫn sử dụng

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về tiến độ

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nhà thầu phải cam kết thực hiện đúng tiến độ Chủ đầu tư yêu cầu, thực hiện giao hàng và hoàn thành hợp đồng trong 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực trong đó: kiểm tra nghiệm thu hàng hóa 30 ngày, nghiệm thu thanh lý hợp đồng 30 ngày.

- Địa điểm giao hàng: Cục Dân quân tự vệ - 28A Điện Biên Phủ, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.

1.3.2. Yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật:

- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng nhưng không ít hơn tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu đưa hàng hóa vào sử dụng.

- Cam kết Bảo hành miễn phí đối với các thiết bị hỏng hóc do lỗi của nhà sản xuất gây ra trong thời gian thiết bị còn bảo hành;

- Cam kết có thiết bị tương đương để thay thế sử dụng trong thời gian đem thiết bị đi bảo hành.

- Nhà thầu phải có mô tả quy trình, phương thức bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật chi tiết, cụ thể trong thời hạn bảo hành, trong đó trình bày rõ địa chỉ, nhân lực liên quan phục vụ bảo hành của nhà thầu.

- Nhà thầu phải cam kết khắc phục sự cố trong vòng 12 giờ kể từ khi Chủ đầu tư có yêu cầu.

1.3.3. Yêu cầu về kiểm tra, vận hành thử

- Hàng hóa trước khi được bàn giao cần được kiểm tra, vận hành thử.
- Sau quá trình vận hành thử, nhà thầu có trách nhiệm bàn giao cho Chủ đầu tư sử dụng hàng hóa, đảm bảo không gặp lỗi hay trục trặc gì.

1.3.4. Yêu cầu về bảo quản, vận chuyển, đóng gói:

Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Mục 2. Bản vẽ: Không.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Thành phần nghiệm thu khi giao hàng gồm: Đại diện nhà thầu và đại diện cơ quan chủ quản;

- Nghiệm thu giao hàng được tiến hành theo điều kiện kỹ thuật này và các yêu cầu kỹ thuật của đơn vị đặt hàng được thỏa thuận trong phụ lục yêu cầu kỹ thuật. Các mục kiểm tra bổ sung nếu không trái với điều kiện kỹ thuật thì do đơn vị đặt hàng và nhà thầu thỏa thuận trong phụ lục yêu cầu kỹ thuật;

- Đối với một lô sản phẩm mới bắt đầu sản xuất loạt hoặc dây chuyền ngừng sản xuất 03 năm thì lấy số lượng mẫu gấp đôi để kiểm tra, nghiệm thu các hạng mục;

- Khi kiểm tra trên mỗi mẫu, lấy kết quả trung bình các phép đo làm kết quả cuối cùng để đánh giá chỉ tiêu của sản phẩm nhưng kết quả kiểm tra của mỗi phép đo không nằm ngoài giá trị quy định;

- Trường hợp có mẫu không đạt hoặc nghi ngờ về chất lượng sản phẩm, lấy tiếp mẫu với số lượng gấp đôi để kiểm tra, đánh giá lại. Trường hợp đánh giá lại mà không đạt các chỉ tiêu chất lượng thì cả lô sản xuất đó được coi là không đạt;

- Cho phép sự chênh lệch kết quả kiểm tra giữa các đơn vị, tuy nhiên phải nằm trong dung sai quy định;

- Kết quả kiểm tra nghiệm thu được lập thành văn bản làm cơ sở pháp lý để giao nhận hàng tại đơn vị;

- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa, thay thế cho tới khi hoàn chỉnh.